

CÔNG TY CP GẠCH MEN THANH THANH

80 ◊ ◊ ◊

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

80 ◊ ◊

Biên hòa, ngày 31 tháng 03 năm 2015

## BÁO CÁO

THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH  
NĂM TÀI CHÍNH 2014 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN THANH THANH

### KÍNH THƯA ĐẠI HỘI:

- Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của ban kiểm soát đã được quy định tại điều lệ Công ty cổ phần Gạch men Thanh Thanh.
- Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty cổ phần Gạch men Thanh Thanh.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần Gạch men Thanh Thanh đã được kiểm toán của Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán DFK Việt nam.
- Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội Đồng Cổ Đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2014 như sau:

### A. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

S T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2014	TH NĂM 2014	TH NĂM 2013	TH 2014 SO KH 2014	TH 2014 SO TH 2013
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
I	<b>KẾT QUẢ SXKD</b>						
1	<b>Doanh thu</b>	Tr, đồng	<b>330,000</b>	<b>377,637</b>	<b>331,432</b>	<b>114.44</b>	<b>113.94</b>
2	Gía vốn hàng bán	"	291,135	332,828	288,287	114.32	115.45
3	<b>Lợi nhuận gộp</b>	"	<b>38,865</b>	<b>44,809</b>	<b>43,145</b>	<b>115.29</b>	<b>103.86</b>
4	Doanh thu HĐTC	"		1,893	506		374.11
5	Chi phí tài chính	"	1,636	556	518	33.99	107.34
6	Chi phí bán hàng	"	14,328	16,049	12,957	112.01	123.86
7	Chi phí quản lý	"	12,901	14,496	13,588	112.36	106.68
8	<b>Lợi nhuận từ HDSXKD</b>	"	<b>10,000</b>	<b>15,601</b>	<b>16,588</b>	<b>156.01</b>	<b>94.05</b>
9	Thu nhập khác	"	0	614	208		295.19

S T T	CỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2014	TH NĂM 2014	TH NĂM 2013	TH 2014 SO KH 2014	TH 2014 SO TH 2013
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
10	Chi phí khác	"	0	208	1,171		17.76
11	<b>Lợi nhuận khác</b>	"	<b>0</b>	<b>406</b>	<b>-963</b>		<b>-42.16</b>
12	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	"	<b>10,000</b>	<b>16,007</b>	<b>15,625</b>	<b>160.07</b>	<b>102.44</b>
13	CP thuế thu nhập DN	"		2,513	1,297		193.75
14	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	"		<b>13,494</b>	<b>14,328</b>		<b>94.18</b>
<b>II CÁC CỈ TIÊU KHÁC</b>							
1	Sản lượng sản xuất:	Tr, m2	4,500	5,295	4,848	117.67	109.22
2	Sản lượng tiêu thụ:	"	4,750	5,322	4,761	112.04	111.78
3	Gía trị hàng hóa tồn kho	Tr, đồng		77,810	69,867		111.37
4	Khấu hao TSCĐ	Tr,đồng		5,381	6,903		77.95
5	Tình hình công nợ	Tr,đồng					
	<i>Tổng nợ phải thu:</i>	"		<i>23,598</i>	<i>23,213</i>		<i>101.66</i>
	<i>Tổng nợ phải trả :</i>	"		<i>72,448</i>	<i>61,630</i>		<i>117.55</i>

### B.NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ:

Năm 2014 Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã giao cụ thể:

- Sản lượng sản xuất vượt 17,7 so với kế hoạch, tăng 9,2% so với năm 2013. Sản lượng tiêu thụ vượt 12% so với kế hoạch và tăng 11,8 so với năm 2013.

- Doanh thu tiêu thụ vượt 14,4% với kế hoạch và tăng 13,9% so với năm 2013.

- Tổng lợi nhuận trước thuế tăng 60% so với kế hoạch và tăng 2,5% so với năm 2013. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế giảm hơn so với năm trước do thuế thu nhập doanh nghiệp tăng ( Vì đã hết thời gian được giảm 50% số thuế phải nộp ).

- Một số chỉ tiêu tài chính khác trong năm 2014 như sau:

+ Tỷ trọng giá vốn trên doanh thu: Kế hoạch 2014 xây dựng là 88%, thực hiện là 88%, năm 2013 thực hiện là 87%. Như vậy thực hiện năm 2014 đã sát kế hoạch đề ra, nhưng so với thực hiện năm 2013 đã tăng 1%, nguyên nhân do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng ( gần 4 ngàn đồng /m2 ).

+ Chi phí bán hàng tăng so với năm trước, chủ yếu là chi phí vận chuyển ( do ảnh hưởng của quy định về tải trọng), và chi phí xuất khẩu.

+ Giá trị dự trữ nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tại thời điểm 31/12/2014 tăng. Riêng nguyên liệu, vật liệu tăng 37% so với cùng kỳ năm trước (chủ yếu là tăng dự trữ đất và Frit), thành phẩm tồn kho cũng tăng 4,7%.

## I/ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

### 1. Hoạt động của hội đồng quản trị:

HĐQT hoạt động tuân thủ theo điều lệ và quy chế của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của Nhà nước cũng như các quy định hiện hành.

Qua xem xét các nghị quyết và tham dự các cuộc họp HĐQT từng tháng, quý, năm ban kiểm soát nhận thấy: Các kỳ họp đều có kiểm điểm nghị quyết kỳ họp trước triển khai chủ trương, chỉ đạo kỳ kế tiếp. Sự đóng góp tích cực của từng thành viên HĐQT cho kế hoạch SXKD của Công ty đều mang hiệu quả và chất lượng cuộc họp.

### 2. Hoạt động của ban điều hành:

Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các quyết định của HĐQT. Ban điều hành đã thiết lập và áp dụng các chính sách tín dụng, chính sách bán hàng dành cho khách hàng được tín nhiệm, đáp ứng tốt các điều kiện giao hàng và thanh toán cũng như việc ký quỹ, tiền đặt cọc cho sản xuất hàng độc quyền .... Từ đó công ty thu hút được lượng tiền, đáp ứng nhu cầu vốn lưu động và thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn, trung hạn, giảm được chi phí lãi vay và tránh được sự rủi ro trong công tác tài chính.

Các phòng ban nghiệp vụ thường xuyên cập nhật đầy đủ thông tin và báo cáo kịp thời cho HĐQT, BKS, cùng các cơ quan chức năng của Nhà nước.

#### Tuy nhiên ban điều hành cần lưu ý:

Khi xây dựng kế hoạch hàng năm cần chú trọng các chi phí cố định để phù hợp hơn. Công ty cần xây dựng lại định mức vật tư cho phù hợp với kỹ thuật máy móc hiện tại.

## II/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát có ba thành viên, mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể và các thành viên hoạt động độc lập theo phương thức bán chuyên trách. Hàng tháng và quý thường xuyên trao đổi các vấn đề về quản lý và hoạt động SXKD của Công ty .Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, xem xét các nghị quyết và có ý kiến với HĐQT, ban điều hành về việc quản trị Công ty.

Trên đây là báo cáo mà ban kiểm soát đã phân tích theo báo cáo thực hiện của Công ty và báo cáo đã được kiểm toán xin trình đại hội cho ý kiến.

TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

KHƯƠNG THỊ CHĂM